

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, BỊ BỎ LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH Y KHOA**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ TỈNH LẠNG SƠN**

(Kèm theo Quyết định số 1644 /QĐ-UBND ngày 16 /10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (03 TTHC)**

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
1	1.011798 .000.00.0 0.H37	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện hợp pháp của người khuyết tật (bao gồm cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật	65 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận Một cửa cấp xã. - Cơ quan thực hiện: Hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện, Hội đồng Giám định y khoa tỉnh.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.langson.gov.vn">https://dichvucong.langson.gov.vn</a>	- Luật người khuyết tật năm 2010; - Nghị định số <a href="#">28/2012/NĐ-CP</a> ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật; - Nghị định số <a href="#">131/2021/NĐ-CP</a> ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 25/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Y tế; - Nghị định số <a href="#">62/2022/NĐ-CP</a> ngày 12/9/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Thông tư liên tịch số <a href="#">34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH</a> ngày 28/12/2012 của Bộ Y tế và Bộ LĐ-TB và XH quy định chi tiết về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng giám định y khoa thực hiện; - Thông tư số <a href="#">01/2023/TT-BYT</a> ngày 01/02/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết về hoạt động và mối quan hệ công tác của Hội đồng Giám định y khoa các cấp; - Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa.
2	1.011799 .000.00.0 0.H37	Khám giám định đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện hợp pháp của người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác	65 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
3	1.011800 .000.00.0 0.H37	Khám giám định phúc quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng Giám định y khoa đã ban hành Biên bản khám giám định	95 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<p>- <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Bộ phận Một cửa cấp xã.</p> <p>- <b>Cơ quan thực hiện:</b> Hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện, Hội đồng Giám định y khoa tỉnh, Hội đồng giám định y khoa cấp Trung ương.</p>	<p>Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.langson.gov.vn">https://dichvucong.langson.gov.vn</a></p>	<p>- Luật người khuyết tật năm 2010;</p> <p>- Nghị định số <a href="#">28/2012/NĐ-CP</a> ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật;</p> <p>- Nghị định số <a href="#">131/2021/NĐ-CP</a> ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;</p> <p>- Nghị định số <a href="#">95/2022/NĐ-CP</a> ngày 25/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Y tế;</p> <p>- Nghị định số <a href="#">62/2022/NĐ-CP</a> ngày 12/9/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;</p> <p>- Thông tư liên tịch số <a href="#">34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH</a> ngày 28/12/2012 của Bộ Y tế và Bộ LĐ-TB và XH quy định chi tiết về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng giám định y khoa thực hiện;</p> <p>- Thông tư số <a href="#">01/2023/TT-BYT</a> ngày 01/02/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết về hoạt động và mối quan hệ công tác của Hội đồng Giám định y khoa các cấp;</p> <p>- Thông tư <a href="#">243/2016/TT-BTC</a> ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa.</p>

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (06 TTHC)

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Số thứ tự tại quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên Văn bản QPPL quy định việc thay thế, bãi bỏ TTHC
1	1.000101.000.00.00.H37	Khám giám định phúc quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp đại diện người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng Giám định y khoa đã ban hành Biên bản khám giám định	Số thứ tự 1 Mục III Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 05/7/2021	Thông tư liên tịch số <a href="#">34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH</a> ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ y tế và Bộ trưởng Bộ lao động - thương binh và xã hội quy định chi tiết về việc xác định mức độ khuyết tật do hội đồng giám định y khoa thực hiện
2	1 000262.000.00.00.H37	Khám giám định phúc quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng Giám định y khoa đã ban hành Biên bản khám giám định	Số thứ tự 2 Mục III Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 05/7/2021	
3	1.000269.000.00.00.H37	Khám giám định đối với trường hợp đại diện hợp pháp của người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác	Số thứ tự 3 Mục III Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 05/7/2021	
4	1.000272.000.00.00.H37	Khám giám định đối với trường hợp người khuyết tật có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác	Số thứ tự 4 Mục III Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 05/7/2021	
5	1.000276.000.00.00.H37	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp đại diện hợp pháp của người khuyết tật (bao gồm cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật	Số thứ tự 5 Mục III Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 05/7/2021	
6	1.000278.000.00.00.H37	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật	Số thứ tự 6 Mục III Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 05/7/2021	